

Số: **36** /NQ-HĐKĐCLGD

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2024

## NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng  
chương trình đào tạo Nhãn khoa trình độ thạc sĩ  
của Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội

### HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 380/QĐ-KĐCLGDTL ngày 06 tháng 7 năm 2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc điều chỉnh nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Nhãn khoa trình độ thạc sĩ Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 14 ngày 30 tháng 7 năm 2024.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thông nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Nhãn khoa trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Nhãn khoa trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Nhãn khoa trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá "Đạt" từ 4 điểm trở lên là 42/50 tiêu chí (chiếm 84%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

**Điều 2.** Kiến nghị Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Nhân khoa trình độ thạc sĩ (chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

**Điều 3.** Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo Nhân khoa trình độ thạc sĩ cho Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội theo quy định hiện hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Y Dược, ĐHQGHN;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Đường**

**Phụ lục I**  
**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NHÃN KHOA TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**  
**CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

(Kèm theo Nghị quyết số **36** /NQ-HĐKĐCLGD ngày 30 tháng 7 năm 2024  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
<b>Tiêu chuẩn 1</b>		3,67	2	66,67
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	3			
Tiêu chí 1.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 2</b>		3,67	2	66,67
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	3			
Tiêu chí 2.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 3</b>		3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 4</b>		4,00	3	100
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 5</b>		3,60	3	60,00
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	3			
Tiêu chí 5.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 6</b>		4,14	7	100
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	5			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
<b>Tiêu chuẩn 7</b>		4,00	5	100
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 8</b>		3,80	4	80,00
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	3			
<b>Tiêu chuẩn 9</b>		4,00	5	100
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 10</b>		3,83	5	83,33
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
<b>Tiêu chuẩn 11</b>		3,80	4	80,00
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	3			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
<b>3,86</b>	<b>42</b>	<b>84,00</b>

**Phụ lục II**  
**KIỂM NGHIỆM CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NHÂN KHOA TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**  
**CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

(Kèm theo Nghị quyết số 36/NQ-HĐKĐCLGD ngày 30 tháng 7 năm 2024  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

## I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) Nhân khoa trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội, giai đoạn 2018 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT tương đối rõ ràng, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường và mục tiêu của giáo dục đại học tại Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT xác định cụ thể về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm, được định kỳ rà soát, điều chỉnh và công bố công khai.

2. CTĐT được xây dựng năm 2020 và thực hiện điều chỉnh CTĐT vào năm 2023. Bản mô tả CTĐT cập nhật các thông tin liên quan đến CTĐT và các học phần trong phiên bản 2023 được công khai đến các bên liên quan (thông qua website của Trường, hướng dẫn cho học viên đầu khoá...), đề cương các học phần được công khai tới giảng viên, người học.

3. Chương trình dạy học được thiết kế, xây dựng dựa trên các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm của chuẩn đầu ra. Các tổ hợp phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá của các học phần cơ bản phù hợp, góp phần đạt chuẩn đầu ra thông qua các ma trận liên kết giữa chuẩn đầu ra với phương pháp dạy, học; ma trận giữa chuẩn đầu ra với phương pháp kiểm tra đánh giá của mỗi học phần. Các học phần có sự tương thích về nội dung thể hiện sự đóng góp của mỗi học phần nhằm đạt chuẩn đầu ra thông qua ma trận liên kết giữa chuẩn đầu ra học phần với bài học và ma trận chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT; có cấu trúc logic, hợp lý được định kỳ rà soát 02 năm/lần có tham khảo chương trình dạy học của Trường Đại học Y Hà Nội.

4. Triết lý giáo dục được ban hành từ năm 2021 và phổ biến tới mọi cán bộ viên chức, giảng viên, người học trong toàn trường, được chuyển tải vào hoạt động đào tạo như xây dựng chuẩn đầu ra, thiết kế phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá trong đó có CTĐT thạc sĩ Nhân khoa. Giảng viên của Khoa và Bộ môn đã xây dựng các hoạt động dạy, học đa dạng, khá phù hợp và hướng dẫn người học sử dụng các hoạt động học tập phù hợp để đạt chuẩn đầu ra; tỷ lệ người học hài lòng với các phương pháp giảng dạy cao. Tất cả các đề cương chi tiết học phần đều mô tả rõ phương pháp dạy, học và quy định số giờ tự học để rèn luyện các kỹ năng và nâng cao khả năng học tập suốt đời cho người học.

5. Nhà trường đã ban hành đầy đủ các quy chế, quy định, quy trình hướng dẫn về việc thiết kế, thực hiện các phương pháp kiểm tra đánh giá người học đảm bảo đo lường được chuẩn đầu ra của CTĐT. Các quy định về hình thức, thời gian,

tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi kết quả kiểm tra đánh giá của người học được phổ biến, công khai và thực hiện. Nhà trường sử dụng khá đa dạng các hình thức kiểm tra đánh giá để đo lường các chuẩn đầu ra cần đo. Các quy định về phản hồi được phổ biến, công khai cho người học. Việc khiếu nại kết quả học tập của người học được giải quyết thoả đáng, kịp thời.

6. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được quy hoạch theo Chiến lược phát triển Nhà trường, Đề án vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực của các vị trí việc làm. Khối lượng công việc của giảng viên được xác định và quy đổi rõ ràng theo từng vị trí, chức danh theo quy định làm cơ sở cho việc đánh giá, xếp loại hàng năm. Loại hình và số lượng hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên được quy định đầy đủ và được giám sát chặt chẽ. Các quy định về tiêu chí tuyển dụng, lựa chọn giảng viên, nghiên cứu viên để bổ nhiệm, điều chuyển được công bố công khai trên trang website của Trường và truyền thông qua các mạng xã hội. Giảng viên, nghiên cứu viên được đánh giá dựa trên quy định về giờ giảng, giờ nghiên cứu khoa học và thực hiện các nhiệm vụ khác. Kết quả đánh giá được công bố công khai, gửi cho cá nhân qua email. Kết quả nghiên cứu khoa học được quản lý rõ ràng thể hiện qua số lượng đề tài các cấp; bài báo công bố trên các tạp chí quốc tế, quốc gia và kết quả nghiên cứu khoa học có khả năng áp dụng cho các hoạt động đào tạo, ứng dụng và phục vụ cộng đồng.

7. Đội ngũ nhân viên phục vụ được quy hoạch theo Chiến lược phát triển Nhà trường, Đề án vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực của các vị trí việc làm. Nhà trường có chính sách thu hút, tuyển dụng và phát triển đội ngũ nhân viên. Số lượng và trình độ đội ngũ cán bộ làm việc tại các phòng, ban, khoa đáp ứng yêu cầu công việc. Tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm được Nhà trường xác định rõ ràng, được phổ biến công khai bằng các hình thức khác nhau. Việc đánh giá phân loại công chức, viên chức và người lao động được hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục, tiêu chí đánh giá, phân loại. Hàng năm, việc đánh giá năng lực, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đội ngũ nhân viên được thực hiện theo trình tự và các tiêu chí đề ra trong quy định. Việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ hỗ trợ được thực hiện thường xuyên dựa trên nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của các đơn vị chức năng.

8. Chính sách và quy định tuyển sinh được xác định rõ ràng, được công bố trên website của Trường và truyền thông tại ngày hội tư vấn tuyển sinh; được cập nhật hàng năm để phù hợp với chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và nhu cầu thực tiễn. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng; được rà soát, đánh giá. Hệ thống giám sát sự tiến bộ học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học được thiết lập. Hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của người học đã được triển khai. Môi trường tâm lý, xã hội thân thiện; khuôn viên sạch sẽ; giảng đường tương đối hiện đại, tiện nghi; có camera giám sát 24/7; có hệ thống phòng cháy chữa cháy; có sự phối hợp với lực lượng chức năng về an ninh trật tự.

9. Hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng được trang bị các thiết bị cơ bản để hỗ trợ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học. Thư viện của

Trường dùng chung với các thư viện của Đại học Quốc gia Hà Nội đảm bảo rộng rãi, không gian đẹp, bố trí thân thiện, tiện ích và thuận lợi cho việc nghiên cứu, tự học, thảo luận nhóm. Đội ngũ nhân viên thư viện có trình độ cao, kinh nghiệm, chuyên nghiệp. Nguồn học liệu đa dạng, phù hợp với số lượng bản cứng và bản điện tử thường xuyên được cập nhật. Trang thiết bị phòng thí nghiệm, thực hành được đầu tư và bổ sung hàng năm. Hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo hỗ trợ cho các hoạt động đào tạo. Các nội quy, hướng dẫn về môi trường sức khỏe, an toàn được triển khai thực hiện.

10. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thu thập, xử lý và sử dụng để thiết kế/phát triển chương trình dạy học. Quy trình thiết kế và phát triển CTĐT và chương trình dạy học của Trường được thiết lập, được rà soát đánh giá và cải tiến. Giảng viên, nghiên cứu viên tham gia thực hiện CTĐT có nhiều đề tài nghiên cứu khoa học các cấp có kết quả nghiên cứu khoa học, bài báo công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế và trong nước có nội dung được truyền tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học. Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác được quy định rõ ràng, được đánh giá và cải tiến. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan có tính hệ thống, được đánh giá và cải tiến.

11. Nhà trường và Khoa đã xác lập, giám sát được các tiêu chí: Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp, tốt nghiệp đúng hạn; thời gian tốt nghiệp trung bình; tỷ lệ có việc làm; loại hình và các hoạt động nghiên cứu của người học; mức độ hài lòng của các bên liên quan. Xác định được tỷ lệ người học tốt nghiệp đúng 02 năm của ngành là 75%. Tỷ lệ có việc làm/số người học tốt nghiệp là 100%. Người học tham gia nghiên cứu khoa học chủ yếu là luận văn tốt nghiệp, tham gia hội nghị khoa học và đạt được 03 giải thưởng cấp Trường. Hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan được thực hiện với các nội dung và hình thức khác nhau theo quy trình thống nhất đã ban hành. Một phần lớn kết quả được áp dụng để cải tiến chất lượng CTĐT ngành Nhân khoa trình độ thạc sĩ.

## **II. KIẾN NGHỊ**

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát, điều chỉnh lại Mục tiêu của CTĐT để phù hợp hơn với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường; hướng dẫn các bộ môn rà soát, điều chỉnh lại chuẩn đầu ra cho phù hợp với Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo và tham khảo đầy đủ ý kiến của các bên liên quan trước khi ban hành.

2. Chỉ đạo các Bộ môn rà soát, điều chỉnh Bản mô tả CTĐT, rà soát lại toàn bộ đề cương chi tiết các học phần cho thống nhất, đúng quy định, xem xét lại các ma trận cho phù hợp và cải tiến hình thức công khai bản mô tả CTĐT để các bên

liên quan dễ dàng tiếp cận hơn.

3. Rà soát lại đề cương các học phần, tên học phần luận văn, rà soát ma trận giữa chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT, bổ sung ma trận liên kết giữa phương pháp dạy, học với phương pháp kiểm tra đánh giá, rà soát các hình thức giảng dạy, kiểm tra đánh giá sao cho hợp lý, thống nhất với quy định của Nhà trường và phù hợp với trình độ đào tạo; tham khảo CTĐT cùng ngành của trường quốc tế và lấy ý kiến các bên liên quan về cấu trúc và tiến trình đào tạo của chương trình dạy học.

4. Rà soát lại Triết lý giáo dục và tham khảo đầy đủ ý kiến các bên liên quan, ban hành hướng dẫn chuyên tải Triết lý giáo dục vào các mặt hoạt động của Nhà trường, đặc biệt là hoạt động đào tạo; chỉ đạo các bộ môn rà soát, điều chỉnh đề cương học phần, thống nhất cụ thể nội dung tự học, tài liệu tham khảo trong các đề cương chi tiết học phần; tổ chức hoạt động dự giảng, bình giảng nhằm bồi dưỡng đội ngũ giảng viên trẻ và tổ chức đánh giá mức độ phù hợp của các phương pháp giảng dạy để hỗ trợ người học rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời; sớm có biện pháp phù hợp nhằm khuyến khích học viên tham gia nghiên cứu khoa học.

5. Nhà trường cần sớm xây dựng và ban hành quy định về cấu trúc đề thi và ma trận đề thi; tổ chức phân tích đề thi/phổ điểm để đảm bảo độ tin cậy, độ giá trị và công bằng. Bộ môn nên đa dạng hơn các hình thức thi kết thúc học phần như báo cáo chuyên đề/tiểu luận, seminar... Nhà trường cần quy định đầy đủ và giám sát chặt chẽ việc thực hiện phản hồi kết quả kiểm tra đánh giá và sử dụng kết quả phản hồi để cải thiện kết quả học tập cho người học.

6. Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên theo quy mô đào tạo; báo cáo đánh giá kết quả thực hiện chiến lược phát triển đội ngũ gắn với yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; bổ sung nội dung, định mức về hoạt động phục vụ cộng đồng vào quy định về chế độ làm việc của giảng viên, nghiên cứu viên; cần bổ sung và cụ thể hóa các năng lực giảng viên vào quy định và đề án vị trí việc làm làm căn cứ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của giảng viên, nghiên cứu viên hàng năm; triển khai các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về phát triển CTĐT; tổ chức đánh giá hiệu quả các khóa đào tạo, bồi dưỡng; xem xét, đẩy nhanh tiến độ xây dựng phần mềm tổng thể dùng cho việc giám sát khối lượng công việc của giảng viên, nghiên cứu viên; phân tích, đánh giá kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên, nghiên cứu viên.

7. Bổ sung, hoàn thiện đề án vị trí việc làm; bổ sung vị trí giáo vụ bộ môn và các tiêu chí, công cụ đánh giá chất lượng công tác hỗ trợ hoạt động đào tạo; sớm hoàn thiện hệ thống các KPIs và các tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện công việc của đội ngũ nhân viên phù hợp với các vị trí công việc khác nhau trong Nhà trường; tổ chức hoặc cử nhân viên làm việc tại các phòng chức năng tham gia các khóa bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp theo yêu cầu đặc thù của từng vị trí việc làm; sớm triển khai sử dụng hệ thống email có tên miền do Đại học Quốc gia Hà Nội cung cấp.

8. Đa dạng hóa các hình thức công bố chính sách tuyển sinh; tổ chức lấy ý

kiến góp ý của người học, cựu người học, nhà tuyển dụng lao động; phân tích nhu cầu nhân lực; tổ chức đánh giá tiêu chí và phương pháp tuyển sinh thông qua hoạt động khảo sát các bên liên quan về sự phù hợp của tiêu chí và phương pháp tuyển sinh; đánh giá sự tương thích giữa tiêu chí tuyển sinh với năng lực thí sinh và độ giá trị của phương thức tuyển sinh; dự báo nhu cầu nguồn nhân lực; điều chỉnh tiêu chí và phương pháp tuyển sinh; rà soát, điều chỉnh hệ thống giám sát; nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo; bồi dưỡng kỹ năng tư vấn, hỗ trợ học viên, xây dựng hệ thống giám sát và đánh giá chất lượng công tác tư vấn, hỗ trợ học viên; mở rộng khảo sát, lấy ý kiến của các bên liên quan về các hoạt động tư vấn học tập, ngoại khóa, tìm kiếm việc làm cho người học; phát triển mạng lưới cựu học viên; cải tạo các nhà Y1, Y2, Y3 và 14C để tạo cảnh quan “xanh, sạch, đẹp”; cải tạo không gian, đường đi, nhà vệ sinh... phù hợp cho người khuyết tật; xây dựng bộ tiêu chí môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan sư phạm và tổ chức khảo sát ý kiến người học một cách khoa học, bài bản.

9. Rà soát diện tích các phòng làm việc cho các giảng viên là giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cao cấp để đáp ứng theo Thông tư số 03/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; có dự án/kế hoạch phát triển thư viện Trường Đại học Y Dược; tăng cường việc biên soạn, thẩm định, duyệt tài liệu giảng dạy, giáo trình của các học phần theo quy định; xây dựng phần mềm quản lý tài sản, trang thiết bị để thuận lợi trong việc quản lý, mua mới và bảo dưỡng; có giải pháp cải thiện mạng internet hỗ trợ học viên học tập; rà soát và xây dựng bộ câu hỏi khảo sát lấy ý kiến của giảng viên, cán bộ, nhân viên và học viên về mức độ đáp ứng của thư viện, học liệu, phòng thí nghiệm, thiết bị thực hành; hệ thống công nghệ thông tin và môi trường, sức khỏe, an toàn.

10. Tăng cường kết nối giữa các đơn vị trong hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan trong việc thu thập, xử lý thông tin và sử dụng kết quả khảo sát trong việc thiết kế và phát triển CTĐT và chương trình dạy học; xây dựng kế hoạch rà soát, đánh giá quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học/đề cương chi tiết các học phần đồng bộ với hoạt động rà soát, đánh giá và phát triển CTĐT/chương trình dạy học. Văn bản hóa kết quả rà soát, đánh giá quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học/đề cương chi tiết các học phần làm căn cứ cải tiến quy trình thiết kế, phát triển chương trình dạy học; đánh giá các phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học trong CTĐT để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra; tổ chức phân tích, đánh giá đề thi; phân tích đánh giá phổ điểm và mối tương quan giữa kết quả kết quả học tập với chuẩn đầu ra của học phần và CTĐT; kết hợp hài hòa giữa nghiên cứu chuyên sâu về Nhân khoa và nghiên cứu phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy, học và đánh giá kết quả học tập của người học của chính CTĐT đang được tổ chức đào tạo tại Trường; bổ sung các tiêu chí đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thí nghiệm/thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác, đánh giá đầy đủ chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác; xác định rõ ràng vị trí, vai trò, chức năng của Hội đồng Bảo đảm chất lượng,



được thể hiện trong cơ cấu tổ chức của Trường để tăng cường sự kết nối và trao đổi thông tin giữa các các bên liên quan, nâng cao hiệu quả cơ chế phản hồi của các bên liên quan.

11. Xác định các giải pháp phù hợp để cải tiến chất lượng đào tạo tỷ lệ tốt nghiệp trước và đúng hạn... chú trọng hướng nghiệp và hợp tác với các cơ sở y tế để học viên ra trường có việc làm đúng với chuyên môn, phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong học viên về quy trình thực hiện, số lượng, chất lượng và tính ứng dụng; khuyến khích học viên đăng kết quả trên báo khoa học; cần đối sánh với các CTĐT của các trường đại học trong và ngoài nước về các chỉ số và nội dung các tiêu chí của Tiêu chuẩn 11; áp dụng quản trị theo nguyên lý và theo quy định và chu trình PDCA trong xây dựng, phát triển, thực hiện và cải tiến CTĐT cũng như phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ nghiên cứu, đào tạo, phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện tốt chuẩn đầu ra của CTĐT ngành Nhân khoa trình độ thạc sĩ.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo ngành Nhân khoa trình độ thạc sĩ của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.